CÔNG TY TNHH VINA - BINGO
Digitally signed by CÔNG TY TNHH VINA - BINGO
Date: 2026-09-14 08:34:13

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT
(MSDS)

LOGO

THINNER #430

Số CAS : Không có thông tin
Số UN : 1263
Số đăng ký EC: Không có thông tin
Số chỉ thị nguy hiểm của các tổ chức xếp loại (nếu có):
Số đăng ký danh mục Quốc gia khác (nếu có)

I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT VÀ THÔNG TIN VỀ NHÀ CUNG CẤP

- Tên thường gọi của chất: Dung môi pha sơn #430	**Mã sản phẩm (nếu có)**
- Tên thương mại: Thinner #430	
- Tên khác (không là tên khoa học): Chưa có thông tin	
- Tên nhà nhập khẩu: **CÔNG TY TNHH VINA-BINGO** Trụ sở tại: Lô N-16, KCN Nhật Bản - Hải Phòng, Phường Hồng An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam; Điện thoại: +84-225-3618618 - Fax: +84-225-3618620	***Địa chỉ liên hệ trong trường hợp khẩn cấp:*** **DAITAI KAKO CO., LTD.** Trụ sở tại: 3-11-2, Torikai-Nishi, Settsu-city, Osaka, Nhật Bản Điện thoại: +81-072-654-5121
Tên nhà sản xuất và địa chỉ: **DAITAI KAKO CO., LTD.** Địa chỉ: 3-11-2, Torikai-Nishi, Settsu-city, Osaka, Nhật Bản	
- Mục đích sử dụng: Dung môi dùng để pha loãng sơn	

II. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

1. Mức xếp loại nguy hiểm:
Phân loại hoá chất nguy hiểm theo SDS:
- Chất lỏng dễ cháy
- Độc tính cấp tính

Nguy cơ về vật lý và hoá học
- Có nguy cơ bắt cháy khi tiếp xúc với lửa hoặc các nguồn gây cháy khác.
- Là chất lỏng dễ cháy

Nguy cơ đối với sức khỏe con người
- Hít phải hơi hóa chất có thể gây buồn ngủ và rối loạn hệ thần kinh.
- Gây kích ứng da và mẫn cảm da

2. Các yếu tố nhãn theo GHS:
- Hình đồ cảnh báo:

Từ cảnh báo: Nguy hiểm

III. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

Tên thành phần	Số CAS	Công thức hoá học	Hàm lượng (% theo trọng lượng)
Toluene	108-88-3	C_7H_8	4.0
Xylene	1330-20-7	C_8H_{10}	56.0
Ethyl Benzene	100-41-4	C_8H_{10}	38
n-Butyl alcohol	71-36-3	$C_4H_{10}O$	1.0 ~ 5.0

IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

Khi hít phải	- Nếu hít phải hơi hoặc khí và cảm thấy không khỏe, đưa nạn nhân ra nơi có không khí trong lành và để nghỉ ở tư thế dễ thở. - Gọi bác sĩ nếu cảm thấy không khỏe.

Khi tiếp xúc với da	- Rửa vùng da bị ảnh hưởng dưới vòi nước chảy nhẹ với nước ấm và xà phòng dịu nhẹ. - Tìm kiếm sự tư vấn hoặc chăm sóc y tế. - Cởi bỏ ngay quần áo bị nhiễm bẩn.
Khi tiếp xúc với mắt	- Rửa ngay bằng nhiều nước sạch trong ít nhất 15 phút. - Đến cơ sở y tế càng sớm càng tốt.
Khi nuốt phải	- Không được gây nôn, vì có thể làm tăng nguy cơ chất lỏng đi vào phổi, gây viêm phổi - Ngay lập tức súc miệng bằng lượng nước lớn. - Tìm kiếm sự tư vấn hoặc chăm sóc y tế ngay lập tức.

V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

Chất chữa cháy phù hợp	Khí CO2 (Carbon Dioxide), bột chữa cháy khô, cát khô, bọt chữa cháy
Phương pháp chữa cháy cụ thể	- Giữ nhân viên ở cách xa đám cháy và đứng ở vị trí đầu hướng gió để tránh tiếp xúc với khói và hơi nguy hiểm. - Ngắt nguồn nhiên liệu cấp cho đám cháy nếu có thể thực hiện một cách an toàn. - Phun nước từ khoảng cách an toàn để làm mát và bảo vệ khu vực xung quanh khỏi tác động của nhiệt.

VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

a. Sơ tán những người không có nhiệm vụ khỏi khu vực sự cố và loại bỏ tất cả các nguồn gây cháy.

b. Đối với lượng tràn đổ lớn:

- Đắp đê hoặc tạo vùng ngăn chặn để thu gom và xử lý sau.
- Chuyển chất tràn đổ vào thùng chứa chất thải hóa chất phù hợp.
- Nếu có thể thực hiện an toàn, di chuyển thùng chứa bị rò rỉ đến nơi an toàn.

c. Đối với lượng tràn đổ nhỏ:

- Dùng cát khô hoặc tấm thấm dầu để hấp thụ.
- Thu gom vào thùng chứa chất thải hóa chất có nắp đậy để xử lý.
- Chỉ sử dụng dụng cụ không phát sinh tia lửa.

d. Ngăn không cho hóa chất tràn đổ chảy vào hệ thống thoát nước, cống rãnh, sông ngòi, nguồn nước hoặc các khu vực trũng thấp.

VII. YÊU CẦU VỀ SỬ DỤNG, BẢO QUẢN

1. Sử dụng:

- Tránh tiếp xúc với da, mắt và tránh hít phải hơi hoặc khí của sản phẩm.
- Mang trang bị bảo hộ cá nhân phù hợp khi sử dụng.
- Sử dụng tại nơi có hệ thống thông gió hút cục bộ (Local Exhaust Ventilation).
- Tránh tiếp xúc với các chất oxy hóa mạnh.
- Loại bỏ hoặc ngăn ngừa các nguồn gây cháy như lửa, tia lửa điện và các nguồn phát nhiệt khác.
- Sử dụng thiết bị hoặc dụng cụ hạn chế phát sinh tia lửa.

2. Bảo quản:

- Tránh xa nguồn nhiệt cao, độ ẩm và ánh nắng mặt trời trực tiếp.
- Bảo quản ở nơi mát mẻ, khô ráo và tối.
- Hạn chế tiếp xúc với không khí.
- Lưu trữ tách biệt với các chất oxy hóa mạnh.
- Thiết bị điện trong kho chứa phải được thiết kế theo tiêu chuẩn phòng nổ (chống cháy nổ).

VIII. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM/YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

Biện pháp kỹ thuật

- Sử dụng tại nơi có hệ thống thông gió hút cục bộ.

Trang bị bảo hộ cá nhân (PPE)

Bảo vệ đường hô hấp

- Mặt nạ phòng độc có phin lọc hơi hữu cơ.
- Thiết bị cấp khí sạch.
- Thiết bị thở độc lập.

Bảo vệ mắt

- Kính bảo hộ chống hóa chất.

Bảo vệ tay, da và cơ thể

- Găng tay chống hóa chất.
- Quần áo bảo hộ toàn thân.

- Ủng bảo hộ chống hóa chất.
- Tránh để hóa chất tiếp xúc với cơ thể.

Khuyến nghị bổ sung

- Rửa tay kỹ sau khi sử dụng sản phẩm.
- Không ăn uống hoặc hút thuốc tại khu vực làm việc.
- Cởi bỏ và giặt sạch quần áo bị nhiễm hóa chất trước khi sử dụng lại.

IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Trạng thái vật lý: chất lỏng	Điểm sôi: 110.6 ~ 144.4°C
Màu sắc: Không màu	Điểm nóng chảy: Không có thông tin
Mùi đặc trưng: Mùi dung môi hữu cơ	Điểm cháy: 22°C
Áp suất hóa hơi (mm Hg) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn: 4893 Pa (30°C)	Nhiệt độ tự cháy: 367°C
Tỉ trọng hơi (không khí =1) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn: Không có thông tin	Giới hạn nồng độ cháy nổ trên: 11.25% thể tích Giới hạn nồng độ cháy nổ dưới: 1.1% thể tích
Độ hoà tan trong nước: Không tan trong nước	Tỷ lệ hoá hơi: Không có thông tin
Độ pH: Không có thông tin	Các tính chất khác (Nếu có): Không có thông tin
Khối lượng riêng: 0.88	

X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG CỦA HÓA CHẤT

1. Độ ổn định (khả năng xảy ra phản ứng nguy hiểm):
- Sản phẩm được xem là ổn định.

2. Vật liệu không tương thích: Không có thông tin

3. Sản phẩm của phản ứng phân hủy: Không có

4. Khả năng phản ứng: Không xảy ra.

5. Khí sinh ra khi cháy: CO, khí khác.

XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Thành phần	ACGIH (TLV)	IARC	Độc tính cấp tính
Toluene	20ppm	-	LD50 đường miệng 5,000mg/Kg (chuột)
Xylene	20ppm	3	LD50 đường miệng 4,300mg/Kg (chuột)
Ethyl benzene	20ppm	2B	LD50 đường miệng 3,500mg/Kg (chuột)
n-Butyl alcohol	20ppm	-	LD50 đường miệng 790mg/Kg (chuột)

XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Độ bền và khả năng phân hủy: Không có dữ liệu.
Khả năng tích lũy sinh học: Không có dữ liệu.
Khả năng di chuyển trong đất: Không có dữ liệu.
Chỉ số suy giảm tầng ozone: Không có dữ liệu.

XIII. THÔNG TIN VỀ THẢI BỎ

Không xả vào cống rãnh hoặc môi trường. Chất thải phải được thu gom và xử lý bởi đơn vị có chức năng theo quy định hiện hành.
Cung cấp tên hóa chất, khối lượng và các thông tin liên quan cho đơn vị xử lý chất thải để đảm bảo xử lý an toàn và phù hợp.

XIV. THÔNG TIN VỀ VẬN CHUYỂN

Tên quy định	Số UN	Tên vận chuyển đường biển	Loại, nhóm hàng nguy hiểm	Quy cách đóng gói	Nhãn vận chuyển	Thông tin bổ sung
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt Nam: - Nghị định số 34/2024/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa. - Nghị định số 161/2024/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm; trình tự, thủ tục cấp giấy phép, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe và người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ.	1263	-	3	II		Kiểm tra bao bì không rò rỉ trước khi vận chuyển; xếp hàng chống đổ, chống va đập; tuân thủ hướng dẫn bảo quản và lưu trữ
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm quốc tế của EU, USA… - IMDG Code / IATA / ADR	1263	Paint related material	3	II		IMDG: 3; Guide Number: 128; vận chuyển biển tuân thủ Ship Safety Act, hàng không tuân thủ Civil Aeronautics Act

XV. THÔNG TIN VỀ PHÁP LUẬT

1. Tình trạng khai báo, đăng ký ở quốc gia khu vực trên thế giới (liệt kê các danh mục quốc gia đã tiến hành khai báo, tình trạng khai báo): Sản phẩm được phân loại nguy hiểm theo Hệ thống hài hòa toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hóa chất (GHS)

2. Quy chuẩn kỹ thuật tuân thủ:

- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 06 năm 2025;
- Nghị định số: 24/2026/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17 tháng 01 năm 2026 Quy định các danh mục hoá chất thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hoá chất;
- Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất;
- Nghị định 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17 tháng 01 năm 2026 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất về quản lý hoạt động hoá chất và hoá chất nguy hiểm trong sản phẩm hàng hoá.
- Thông tư số: 01/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.
- Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ Công thương Quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa và Nghị định số 111/2021/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

- Quy chuẩn Việt Nam: QCVN 05:2020/BCT. Thông tư số: 48/2020/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2020 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm.
- Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/03/2024 của Chính phủ Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa và Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ: Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ..
- Các văn bản pháp luật hiện hành liên quan khác.

XVI. CÁC THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC, BAO GỒM CÁC THÔNG TIN KHI XÂY DỰNG VÀ HIỆU ĐÍNH PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Ngày tháng biên soạn Phiếu: 14/10/2020

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 05/08/2026

Tên tổ chức soạn thảo: **CÔNG TY TNHH VINA-BINGO**

Lưu ý người đọc:

Những thông tin trong phiếu an toàn hoá chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hoá chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.

Hoá chất nguy hiểm trong phiếu nay có thể có những tính chất nguy hiểm khác tuỳ theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc.